

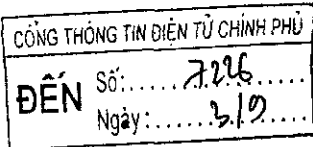
Số: 40 /2013/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 30 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/4/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã; Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 127 /TTr-STP ngày 19/6/2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện thành phố Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TC Tỉnh ủy;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng;
- Chi cục VTLT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TKCT, NC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 / 8 /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thi hành án dân sự; công chứng; chứng thực; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải ở cơ sở; bán đấu giá tài sản và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Trình UBND tỉnh ban hành.

1. Các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND tỉnh trong lĩnh vực tư pháp;

2. Kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

3. Quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

4. Văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

Điều 4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc Sở Tư pháp;
2. Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý công tác tư pháp ở địa phương.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý Nhà nước về công tác tư pháp được giao.

Điều 6. Về xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

1. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính lập dự thảo dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;
2. Phối hợp soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh do các cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh chủ trì soạn thảo;
3. Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;
4. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp;
5. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với UBND cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Điều 7. Về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương;
2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;
3. Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 8. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

1. Giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành;
2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) theo quy định của pháp luật;
3. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước; tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Sở có liên quan giúp UBND tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Về phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải.

1. Về phổ biến giáo dục pháp luật:
 - a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;
 - b) Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh;
 - c) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
 - d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp;
 - đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.

2. Về công tác hòa giải:

Hướng dẫn, kiểm tra công tác hoà giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về công chứng, chứng thực.

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

2. Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức, hoạt động của các Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng ở địa phương;

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng; cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng;

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành lập, giải thể Phòng Công chứng khi được UBND tỉnh phê duyệt;

4. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên;

5. Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc UBND cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Điều 13. Về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp.

1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã;

2. Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch;

3. Trực tiếp giải quyết các việc về hộ tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh;

4. Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

5. Đề nghị UBND tỉnh quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do UBND cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật;

6. Quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định pháp luật; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

7. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

8. Thụ lý, thẩm tra hồ sơ các việc về quốc tịch, trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất hoặc giải quyết theo thẩm quyền; quản lý, lưu trữ các hồ sơ về quốc tịch.

Điều 14. Về luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, trọng tài thương mại.

1. Về luật sư, tư vấn pháp luật:

a) Thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh cho phép thành lập, giải thể, phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư;

b) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật;

c) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật cho cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình hoạt động khi cần thiết;

d) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương;

đ) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

2. Về giám định tư pháp, trọng tài thương mại:

Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác giám định tư pháp, trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Về trợ giúp pháp lý.

1. Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương;

3. Cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật;

4. Quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

Điều 16. Về bán đấu giá tài sản.

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương;

2. Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

Điều 17. Về công tác thanh tra.

Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về kiểm soát thủ tục hành chính của UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kiểm soát quy định, thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/4/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động kiểm soát và công bố thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý tỉnh theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/4/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; đơn đốc, kiểm tra và kịp thời báo cáo UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

4. Kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện tạo đường kết nối về các dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho cá nhân, tổ chức từ các cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham gia ý kiến bằng văn bản về việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với sở, ngành, cơ quan, đơn vị, công chức liên quan trong quy trình xét thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và các trường hợp đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương để thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về các quy định hành chính.

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra lần cuối về sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý của quy định về thủ tục hành chính và việc lấy ý kiến theo quy định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 20. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ thông tin báo cáo:

1. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp.

2. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 22. Chế độ quản lý tài chính và chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trực thuộc Sở Tư pháp; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 24. Lãnh đạo Sở.

1. Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và các văn bản khác theo quy định của pháp luật;

Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Cơ cấu tổ chức.

1. Các tổ chức hành chính thuộc Sở gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Phòng Công tác thi hành pháp luật;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Phòng Hành chính Tư pháp;
- Phòng Hỗ trợ Tư pháp.

2. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

- Các Phòng Công chứng (số 1, 2, 3, 4...)
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Điều 26. Biên chế công chức và số lượng người làm việc.

1. Biên chế công chức của Sở Tư pháp:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm của công tác tư pháp ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức của Sở Tư pháp trong tổng số biên chế công chức của tỉnh, bảo đảm đúng đề án vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp do UBND tỉnh quyết định giao theo đề án vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định cụ thể biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do UBND tỉnh giao hàng năm.

4. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức Nhà nước theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp bố trí công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Sở Tư pháp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến